

Đốt Lò Hương Cũ

Kỷ niệm về Ái Hữu Trần Đình Vượng.

Nguyễn Thiệp

Bạn Trần Đình Vượng nhỏ con, hiền lành, chăm chỉ. Tốt nghiệp Kỹ Sư Công Chánh năm 1964. Thời đi học, chạy chiếc xe gắn máy màu đỏ, đội cái “mũ phớt”. Có lẽ vì vậy mà Thanh Hùng đặt cho Vượng cái biệt danh là “Cụ Phán”. Học xong là về về nhà, ít khi đi chơi với anh em bạn bè khác. Gia đình ở Tây Ninh. Được bố mẹ mua riêng cho một căn nhà có gác trong khu Bàn Cờ để đi học. Tôi nhớ năm cuối, sau khi thi xong, Vượng rủ năm sáu bạn về nhà ngủ lại, nói chuyện cười giỡn, rì rầm suốt đêm. Trước đó, ít ai biết Vượng ở một mình, cơm hàng cháo chợ quanh năm.

Một kỷ niệm mà Vượng hay nhắc và cười: Khi thi môn Vệ Sinh, thầy Lý (BS Ngô Quang Lý) hỏi Vượng về bệnh giang mai và vấn đề mãi dâm. Vượng trả lời rằng, thỉnh thoảng cũng nên đi “dui dẻ”, chứ không thì “khí tồn tại não” cũng không tốt. Có lẽ thầy thông cảm và thương cái anh sinh viên thành thật, nên cũng không cho điểm thấp.



Từ trái sang: Hồ viết Phán, Lê Thanh Tông, Huỳnh Mộng Tuyên, Trần Đình Vượng, Tôn thất Diệp, Phạm Thái Nguyên, Phạm Văn Lương, Lê Trọng Trục

Vượng phục vụ tại Sở Kiến Thiết Đô Thành, thuộc Tổng Nha Kiến Thiết. Làm cho Ty Tu Bỏ, sau chuyển qua ty Tân Tạo. Nơi này lo những công tác xây cất mới trong Đô Thành Sài Gòn. Vượng làm việc chăm chỉ. Khi nào cũng thông dong. Cuộc sống êm đềm, bình lặng, tà tà với những giải trí hiền lành như đi xem vài phim hay, nghỉ ngơi, gặp bạn chuyện trò, uống một chai bia. Đời sống khá lành mạnh. Cũng không có bạn gái.

Khoảng năm 1967 gia đình thúc hối Vượng lấy vợ cho yên chuyện, mà Vượng chưa muốn. Mẹ của Vượng cứ thúc dục, khóc lóc. Bà đã tìm ra một nơi quen biết, có cô con gái xinh đẹp, hiền lành, muốn rước cô về làm dâu. Bà mẹ cứ hối đi ‘xem mắt’, mà Vượng nản nã, không chịu. Thời gian này Vượng rầu rầu, chưa muốn lấy vợ, mà gia đình bắt ép quá. Vượng than vãn với tôi hoài, cái mặt rầu rầu tự lự. Mẹ hối mãi, hoãn binh không được, Vượng vẫn kể tôi. Tôi cũng mù tịt. Nhưng cũng muốn làm ‘quân sư quạt mo’ bèn hỏi Vượng có bao giờ gia đình ngăn cấm việc giao thiệp với cô gái nào chưa. Vượng suy nghĩ và nói có một lần. Tôi bảo Vượng, cứ thưa với mẹ rằng, ngày trước, con thương cô đó, mà gia đình ngăn cấm, bây giờ không còn yêu ai được nữa, để khi nào quen được cô ấy, mới tính chuyện vợ con. Vượng nói với mẹ như vậy. Nghe thế, bà càng quỳnh lên, càng thúc dục hơn nữa.

Một hôm gặp tôi, mặt Vượng dài thòng, rầu rĩ bảo là chủ nhật tới phải theo mẹ, đến nhà người ta ‘xem mắt’ vợ. Tôi bảo Vượng đừng buồn, đừng lo, cứ đi cho mẹ vui lòng. Đến nơi, xụ mặt xuống, làm ra vẻ buồn rầu thiếu não như kẻ thất tình, ai hỏi gì cũng trả lời nhát gừng. Xem mắt xong, tìm những điểm xấu mà

chê bai thật nhiều vào, rồi bảo không hạp nhãn, không chịu, thì yên chuyện.

Nhưng khi đến xem mắt, thấy cô bé duyên dáng, đẹp như đoá hoa xuân, ăn nói ngọt ngào, vừa đậu xong bằng tú tài hai, Vượng chịu ngay. Hai gia đình qua lại, làm đám hỏi, và định ngày đám cưới. Trong thời gian này, không biết trục trặc sao đó, bên gia đình Vượng muốn rút lui, hủy bỏ cuộc hôn nhân. Nhưng Vượng nhất định không chịu, phải tranh đấu kịch liệt với gia đình để đừng thay đổi ý kiến. Rồi ngày cưới cũng được quyết định, hai bên chuẩn bị sẵn sàng, thiệp mời đã được gửi đi.

Đến ngày cưới, thì Cộng Sản Bắc Việt chơi khăm, tấn công đợt hai năm Mậu Thân, gia đình Vượng từ Tây Ninh không về Sài Gòn được. Vượng rất bối rối. Người ta đám cưới chạy tang, Vượng làm đám cưới chạy giặc. Trong thành phố, nhiều vùng vẫn còn sinh hoạt thương mại. Nhất là vùng Chợ Lớn. Không thể hủy bỏ lễ đám cưới được, Vượng nhờ anh Tư làm chủ hôn, Dục và tôi làm phụ rể, ba người đại diện luôn họ nhà trai, thay mặt cho bố mẹ Vượng, đi rước dâu. Chúng tôi cũng quờ quạng, chẳng có chút kinh nghiệm chi về cưới hỏi cả. Khi đó bom đạn còn ì ầm liên tục ở ngoại ô, mà làm được đám cưới như vậy, thì cũng đã quý lắm rồi. Cũng đãi nhà hàng, phải hấp tấp ăn cho xong, để ra về, chứ 9 giờ đêm đã giới nghiêm rồi.

Khoảng cuối năm 1968 Vượng và tôi đều bị lệnh động viên chiêu cố, không hoãn dịch vì lý do công vụ được nữa, phải vào quân trường Quang Trung thụ huấn quân sự. Vượng mới cưới vợ được hơn nửa năm. Tôi không nhớ ai đó trêu, đọc câu thơ: “*Xưa nay chinh chiến mấy ai về*” để ám chỉ vợ chồng ngăn cách. Trông Vượng ưu tư và rầu rĩ lắm.

Vượng và tôi ở chung một tiểu đội, hai người nằm giường trên giường dưới, thường chuyện trò tâm sự trong những khi rảnh rỗi, chia nhau một vài miếng ăn thêm ngoài bữa. Hoặc nhắc lại những chuyện vui buồn của thời

còn ngồi trên ghé nhà trường. Những ngày thứ bảy đi phép, Vượng dành “24 giờ phép” cho riêng vợ. Tôi thường trêu Vượng, gân cổ lên mà hát “... *thời gian còn lại, anh cho em tất cả em ơi, ta đưa ta đến đỉnh tuyết vời...*” Vượng nhăn răng ra cười dễ thương lắm. Vượng nói: “Khi chưa đi lính, nghe những bài nhạc lính, thì không ưa vì nó sến sến làm sao ấy, nhưng khi đã đi lính rồi, thì nghe thật thấm thía, như đi sâu vào tận đáy lòng mình. Mấy ông nhạc sĩ giỏi thật..”

Những đêm nằm ngoài ruộng tập phục kích tác chiến, Vượng và tôi nằm bên nhau bên bờ ruộng, râm rì nói chuyện khôì hài cho đỡ buồn. Trời tối om om, ếch nhái rì rào, đêm không trăng, Vượng nói đùa: “Mấy thằng du kích ngu hết nước, đêm nằm nhà ôm vợ có sướng hơn là đi rình mò nguy hiểm không?”

Tôi có mấy tấm hình chụp chung với Vượng ở quân trường Quang Trung, mang quân phục, ôm súng Garant M1, cả hai đứa mặt mày vêu vao rầu rĩ như hai tên bại binh. Sau này có người nhìn thấy tấm hình, họ bảo không chừng đó là cái điếm gỡ, báo trước sẽ mất nước trong tương lai.

Có lần Vượng và tôi bị Trung Úy Đại Đội Trưởng kêu lên trình diện. Khi trình diện, tôi chào và áp úng vì quên mất cái số quân, lúng túng, suýt bị phạt. Vượng lấy kinh nghiệm, khép chân đưa tay chào, và đồng dục trình diện lớn giọng rất bài bản. Thế là Vượng bị chỉ định thực tập trong một tuần làm Đại Đội Trưởng, điều hành đám tân binh. Mỗi ngày, Vượng ôm súng chạy lạch bạch ngoài hàng, dẫn đại đội đi, về từ bãi tập, vừa chạy vừa hát, trông rất thâm nảo. Đám chúng tôi trong hàng, cũng hỏn hển chạy, và hát không ra hơi vì mệt, loại nhạc hùng, mà hát thều thào như nhạc đám ma.

Sau chín tuần ở quân trường Quang Trung, chúng tôi được chuyển qua trường sĩ quan Thủ Đức. Nơi đây, anh em Công Chánh thường được (hay bị) sung vào các ban xây cất, hoặc công tác đặc biệt. Vì các anh này có thể xin cho

trường các thứ vật liệu xây cất cần thiết. Vượng cũng được chiếu cố, bị đưa vào ban xây cất gì đó, khỏi đi học bãi, và khỏi tham dự các lớp học. Lại được đi phép đều đều ngay trong thời gian “huấn nhục”. Nhưng Vượng thì lo lắng, không đi học, thì cuối khóa thi rớt ra trung sĩ là cái chắc. Bởi vậy nên có hôm Vượng trốn công tác của liên đoàn, đi theo đại đội ra bãi tập. Ông huấn luyện viên môn Cận-Chiến hô to “Thủ thế!” Vượng vội vàng rùn người, co tay, vào thế thủ như tại quân trường Quang Trung dạy. Khi thấy cả đại đội thủ thế cách khác, Vượng lúng túng bắt chước làm theo. Nhưng quá trễ, vị huấn luyện viên đã thấy và hét to: “Anh vào đây đã bao lâu rồi, mà chưa biết thủ thế cách nào. Sao mà chậm lụt đến thế? Phạt một trăm cái hít đất”

Vừa thi hành lệnh phạt xong, mệt đứt hơi, mồ hôi vã ướt áo, thì khoá sinh liên lạc ra gọi Vượng về trình diện gấp sĩ quan phụ trách công tác liên đoàn. Ông sĩ quan liên đoàn giận, xỉ vả Vượng một hồi, rồi hỏi: “Tại sao anh trốn công việc của liên đoàn?” Vượng đáp: “Không đi học, sau này thi, làm bài không được, rớt ra trung sĩ, hạ sĩ, thì làm sao đây?” Ông sĩ quan nói: “Bỏ việc ở đây mà đi học, mới thi rớt. Sung sướng không ưa, mà ưa khổ.” Vượng tức lắm, nhưng không dám nói năng gì. May mắn, chỉ hơn một tháng sau, thì được biệt phái về lại sở cũ.

Khi đi lính về, Vượng được cử đi giám sát kỹ thuật công trình xây cất dinh Độc Lập. Vượng cũng lo, sợ sau khi xây xong, bị thủ tiêu như đời xưa khi xây xong lăng mộ vua chúa, bởi đã biết hết các ngõ ngách bí mật của dinh. Tôi bảo Vượng đừng có lo, họ có thủ tiêu, thì ông Ngô Viết Thụ bị trước. Khi nào thấy ông Ngô Viết Thụ mất tích, thì chuồn qua Cao Miên cũng kịp. Sau khi hoàn tất Dinh Độc Lập, Vượng được ban thưởng cái “Chương Mỹ Bội Tinh”. Vượng bảo, cái này cũng sẽ gây ra không ít rắc rối, nếu sau này bọn Cộng Sản

chiếm được miền Nam. Tôi cười nói: “Còn khuya chúng nó mới chiếm được.”

Khi Vượng xây xong một căn biệt thự lớn hai tầng lầu tại Khánh Hội, nhà rộng, hai vợ chồng ở với nhau cũng buồn, Vượng rủ tôi qua bên đó ở cho vui. Phần lầu dành riêng cho tôi. Tôi qua đó ở được mấy tuần, thường về nhà rất khuya vì tan sở ra còn đi chơi, nghe nhạc, xem phim, đến nhà bạn bè nói chuyện. Thấy ở bên đó cũng không tiện, và thời giờ gặp Vượng cũng không nhiều, phải dành thời gian cho vợ Vượng chứ. Và nghĩ, không đâu bằng ở nơi riêng của mình cả. Tôi vắng dần và biệt tăm luôn, mà không nói với Vượng lời nào. Thật là thiếu lịch sự. Chắc Vượng cũng biết, ở đó không tiện tuổi trẻ độc thân ham vui.

Mỗi buổi chiều đi làm về, Vượng tắm rửa xong, ra ngồi phòng khách, cầm tờ báo đọc. Vợ Vượng đã dọn sẵn món nhậu ngon thơm phức trên bàn, bia cũng mở sẵn, có ly nước đá, Vượng vừa đọc báo, vừa gật gù nhâm nhi. Rõ ràng là một cảnh hạnh phúc êm đềm, ấm cúng không phải ai cũng có được, và có cũng không biết là hạnh phúc mà sung sướng.

Những khi tôi về nhà sớm, Vượng mời mọc tôi đến phá mê. Tôi không uống, chỉ ăn thôi. Những khi đó, tôi thấy mình như hơi xâm phạm vào cái hạnh phúc riêng tư của bạn, mà đáng ra, phải để thời gian đó cho hai vợ chồng vui vẻ với nhau. Vượng biết vui với cái hạnh phúc đơn sơ của gia đình đầm ấm. Chủ nhật nào cũng chờ vợ về thăm bố mẹ vợ, ở lại chơi.

Khi đó, tôi chưa thấy được cái giá trị hạnh phúc của gia đình êm ấm, cứ nghĩ rằng, sống trăm trăm như vậy, thì cũng như đã chết mà chưa chôn. Cho đến khi nằm trong nhà tù Cộng Sản, tôi mới biết Vượng khôn ngoan, thực tế, biết sống hơn tôi nhiều, thấy được đâu là chân hạnh phúc của cuộc đời.

Có lần Vượng kể cho tôi nghe về cách “dạy vợ” (*Xin lỗi các bà, đây là chữ nghĩa của anh bạn quá cố, chứ ngày nay chúng tôi chẳng bao giờ có đủ can đảm để nói đến hai chữ này. Chết*

đấy!) Vượng kể rằng, có hôm bà vợ nổi giận, bỏ về nhà bố mẹ. Vượng không nói gì cả, cứ đi làm như thường. Sáng chủ nhật, Vượng tắm rửa xong, chải chuốt tóc tai, thẳng bộ đồ lớn đủ ba mảnh cho trang trọng, thắt thêm con khô mực trên cổ, từ từ chạy xe đến nhà ông bà nhạc gia. Vượng gõ cửa, đi vào ngồi ở phòng khách, bảo cô em vợ: “Mời Ba Mẹ ra đây!” Hai ông bà nhạc ra tiếp, chắc họ nghĩ là Vượng đến đón vợ về. Mặt Vượng lạnh tanh, trịnh trọng thưa: “Thưa hai Bác, kể từ nay hai Bác không còn là Ba Mẹ con nữa, con chỉ được gọi là hai Bác mà thôi. Vợ con đã bỏ đi rồi.” Bà mẹ vợ hốt hoảng can: “Thôi mà, có chuyện gì, cũng xin anh bỏ qua đi. Em nó còn nhỏ dại mà. Anh bỏ qua đi!” Vợ Vượng khi đó núp sau màn nhìn lén, nghe vậy, vội vã chạy ào ra khóc bù lu bù loa, đến ôm lấy Vượng, và xin lỗi. Hứa lần sau không làm như vậy nữa. Thế là Vượng chở vợ về, chạy lên phố, đi ăn kem, xem chiếu bóng, đi ăn tiệm, vui vẻ với nhau như chưa có chuyện gì xảy ra. Một anh bạn khác nghe chuyện này, bình luận rằng: “Anh chàng này không hề chơi bài ‘xì-phé’, mà biết ‘tố xả láng’ một phát như thế này, thì giỏi thật.”

Vượng làm việc rất giỏi, cẩn thận. Vượng thấy bạn bè cầm cuội đọc sách kỹ thuật, làm tóm tắt các chương sách đã đọc, thì Vượng cười nói rằng, đọc làm chi cho mệt, rồi cũng quên hết, cứ làm đến đâu, đọc đến đó là khoẻ nhất, và dễ nhớ nhất.

Vượng làm ở Ty Tân Tạo, quen biết nhiều nhà thầu xây cất, làm việc có nhiều uy tín, nên các nhà thầu thường đem các công trình xây cất nhờ Vượng tính toán kết cấu. Cũng là một nguồn thu nhập nhiều hơn tiền lương hàng tháng.

Năm 1975, Vượng và tôi cùng đi tù Cọng Sản, bị giam tại cô nhi viện Long Thành. Vượng và tôi ở hai dãy nhà kế cận nhau, thường qua lại, thỉnh thoảng chơi cờ tướng trong những khi rảnh rỗi. Buổi chiều ăn xong, Vượng và tôi thường đi ra về phía hội trường

nhìn xuống bên kia đường quốc lộ, thấy xe chạy bên ngoài mà mơ ngày tự do. Ước chi được ra được ngoài đường, đi bộ một đoạn, thì sướng lắm. Tiếc ngày xưa, khi còn có tự do, không biết hưởng, không biết sướng.

Nhiều lần Vượng nói rằng, bây giờ nghĩ lại, mới thấy thương vợ nhiều hơn. Khi đi tù, cứ nghĩ là đi một tháng rồi về, mang theo nhiều thứ làm chi cho nặng. Thế mà vợ cứ nhét thứ này, thứ kia vào ba lô. Mình đã lòi ra rồi, mà vợ cứ lén nhét vô lại. Gắt thế nào cũng không được. Lại khâu thêm tiền và mấy chỉ vàng vào túi, khi chia tay trước cổng nơi tập trung, mới nói cho biết. Bây giờ mới có mà dùng, thương thiệt, nghĩ cho kỹ, đàn bà vẫn có nhiều cái linh cảm hơn đàn ông mình lắm.

Nhiều lúc tôi thấy Vượng ngồi thờ người, miệng chu ra dài. Tôi hỏi Vượng: “Có chuyện gì buồn hay sao?” Vượng bảo: “Nhớ vợ, nhớ con. Mà cũng lạ, nhớ con nhiều hơn nhớ vợ.” Khi đó, câu hỏi của tôi thật là vô duyên, ở tù mà không buồn thì khi nào mới buồn đây? Vượng thường bảo rằng, tôi khôn hơn Vượng, còn ở thế độc thân, bây giờ có đi tù bao lâu cũng chẳng ngán, cũng không phải thương nhớ vợ bạn ai bên ngoài. Khoẻ re. Cũng nhờ câu nói của Vượng, mà tôi thấy mình còn sung sướng may mắn hơn rất nhiều bạn tù khác. Sau này, Vượng được ra tù sau tôi mấy tháng.

Sau khi đi tù về, Vượng làm lại sở cũ. Khi đó nhập với Sở Xây Dựng Thành Phố, Vượng làm ở phòng “Kinh Tế Xây Dựng”. Do một anh kỹ sư tập kết, học ở Đông Đức về làm trưởng phòng. Anh ‘cách mạng’ này ngồi cho có vị, bao nhiêu việc đều giao cho Vượng làm hết. Vượng cũng tận tâm làm việc đều đặn.

Khi đó, tôi đang làm cho tổ dự toán của Công Ty Xây Lắp 2, làm dự toán mà không có bảng kê giá. Hỏi đâu cũng không có, nơi nào cũng bảo rằng “bí mật”. Tôi đã chạy quanh cả sáu bảy cơ quan, từ Viện Thiết Kế, đến các sở xây dựng liên hệ. Họ dấu, không cho biết. Giá cả do mình chiết tính ra, thì bên Tài Chánh

Ngân Hàng không chịu. Tình cờ gặp Vượng, Vượng cho biết cái bảng kê giá chính thức, do phòng Kinh Tế Xây Dựng của Vượng làm ra. Nhưng không thể cho mượn được, vì “với ‘cách mạng’ thì cục phân người, cũng là ‘bí mật nhà nước’. Cái chó gì cũng bí mật cả”. Năm anh em trong tổ dự toán của tôi, đạp xe qua sở của Vượng, ngồi quanh cái bàn trống, xúm lại chia nhau chép trong hai ngày mới xong. Việc sở mà tưởng như việc riêng tư. Vừa chép, vừa cười, vì trong đó có những danh từ lạ lùng như “lu lèn, mu luyện v.v..” Không biết là cái mốc khô gì.

Tôi biết Vượng không dám đi vượt biên, vì không biết bơi, và sợ vợ con chết trên đường đi. Vượng giỏi chịu đựng. Tôi không dám rủ rê Vượng.

Hồi thập niên 1980, tôi ở Mỹ, vẫn thường liên lạc Vượng qua thư từ. Thời này là giai đoạn cực kỳ khó khăn và kinh tế lụn bại nhất, nhờ tài lèo lái sáng suốt của các nhà kinh tế tam đọi bản cổ. Vượng viết “Nếu bạn bè ít nhận được thư thì chắc cũng thông cảm, vì bưu phí một lá thư đi Mỹ, gần bằng nửa tháng lương...” Chúng tôi mua tem quốc tế gởi cho Vượng, trên nguyên tắc, mỗi cái phiếu gởi được một lá thư đi bất cứ đâu, thế mà bưu điện bên nhà lấy ẻ bốn phiếu cho một lá thư. Vượng biết, nhưng không kiện cáo chi cho mệt. Vượng viết: “..moa vẫn đi làm mỗi ngày một buổi, tại sở Xây Dựng, chiều trốn ở nhà kèm cho mấy đứa nhỏ học, lương lãnh chỉ đủ sống chừng 5 ngày trong tháng...Mười ba năm rồi còn gì, còn ‘ngáp’ được đến bây giờ cũng lạ... Bây giờ nhà nước thấy ‘đội’ quá, nên có chính sách cho công nhân ra nước ngoài kiếm ăn, miễn hàng tháng đóng góp cho nhà nước chừng 40% lương là được”

Vượng nhờ liên lạc với các bạn bè ở Châu Phi, Âu, Mỹ, để kiếm cho Vượng công việc ở các nơi này. Việc chi cũng được. Vượng dặn: “Họ phải viết thư cho chính phủ Việt Nam, yêu cầu nêu đích danh, thì có thể hy vọng đi làm ở

nước ngoài, mà kiếm sống, nuôi vợ con...” Thời gian này, Vượng cũng thôi đi làm tư, công tác kỹ thuật tại Cao Miên. Theo Vượng kể, thì đi sửa chữa các khách sạn bị bọn Khmer đồ phá nát. Đường đi rất nguy hiểm, và tiền công cho kỹ thuật cũng chẳng bao nhiêu để chịu hy sinh.

Đầu năm 1990 Thư Vượng viết: “Lúc này nhà nước CHXHCN theo gương đàn anh Liên Xô và Đông Âu, nên có chính sách cởi mở cho cá thể làm ăn... Moa cũng nhào ra kiếm cơm nuôi hai vợ chồng và 4 cái miệng đang thời thanh niên ăn như cọp. Moa phải chạy ‘sô’ ở ngoài. Thiết kế cũng làm, thi công cũng lãnh tuốt, không từ việc gì. Còn cơ quan nhà nước moa cũng vẫn còn làm, mỗi ngày xẹt qua một chút tượng trưng và lãnh lương đủ uống cà phê. Bên này có câu trả lương giả bộ, thì làm việc cũng giả bộ...”

Trong thư khác Vượng viết: “Lúc này nhà nước gọi là kinh tế thị trường, có lẽ cho tư nhân làm ăn xả láng. Nếu có tiền, mua cái gì cũng được. Mới cho cá thể làm ăn, nông dân làm ruộng riêng, thì đã có gạo xuất khẩu. Đúng là có tư lợi, thì ai cũng hăng hái, chứ không còn chuyện cha chung không ai khóc. Đồ tiêu dùng thì tràn ngập, toàn cả đồ lậu từ Thái Lan, Đài Loan, Tàu, Tiệp Khắc... Đồ ngoại vừa tốt, vừa rẻ, nên sản xuất trong nước ngập ngập như bị sida.

Riêng chuyện quán cà phê thôi, cũng có thể nói nhiều hơn hai chục lần thời trước 75. Được chia làm nhiều loại: Cà phê ôm, uống cà phê mà tay thì ôm ấp các em và tay đi du lịch lai rai. Cà phê nằm, uống cà phê mà có giường nằm ôm nhau. Cà phê nhạc, vừa uống vừa nghe nhạc. Cà phê máy lạnh, vừa uống cà phê trong phòng có máy lạnh, vừa tâm tình với các em. Moa kể sơ sơ thôi, kể nhiều máy toa mò về, bà xã máy toa chửi moa chết. Máy nơi này, moa cũng sợ không dám đến. Các em trang bị vũ khí hạng nặng SIDA đến tận răng, dính vô là thấy ông bà tổ”.

Nhà nước mới mở cửa được 4 năm. Vượng cho biết kinh tế gia đình đã khá hẳn. Nhiều bạn bè trong nghề tại Việt Nam nói rằng, Vượng là người đầu tiên ở Sài Gòn biết sử dụng các chương trình vi tính vào ngành kết cấu. Vượng viết: “*Bây giờ ‘moa’ là người cha hạnh phúc, vì con cái, hai đứa đã tốt nghiệp đại học, hai đứa cũng đang học đại học. Thật là không ngờ chúng nó có thể chen chân vào đại học được. Như toa biết, con cái của thành phần cải tạo về như moa, thì bị gạt ra không cho vào đại học. Nhưng cũng có khe hở. Thằng con lớn của moa thi vào được điểm 22,5 nên được chọn, trong khi bọn khác, thì chỉ cần điểm 10 thôi là đủ. Bây giờ thì đã có nhiều thay đổi, nhưng ưu tiên cũng dành cho con cái cán bộ. Thằng lớn đã tốt nghiệp ngành computer. Được hãng Tây Đức thu dụng. Thằng thứ hai thì mới ra kỹ sư Xây Dựng nói nghiệp moa, thằng thứ ba thì đang học Kiến Trúc, đứa út gái học kỹ sư Hoá Học. Nhờ đổi mới, thiên hạ xây cất nhà cửa như điên. Ngành xây dựng trúng mánh. Hiện nay moa làm việc bù đầu, dù có hai đứa con làm việc hỗ trợ, thế mà đêm nào cũng làm việc đến hơn 12 giờ khuya. Cũng nhờ moa trang bị đầy đủ máy vi tính, máy in, và các chương trình phần mềm về kết cấu của Mỹ, của Thái Lan. Nhờ đó mà tính mau, rõ ràng, sáng sủa, được các công ty đầu tư tin tưởng. Công việc đến quá nhiều, làm không xuể, vì các kỹ sư của xã hội chủ nghĩa quá yếu, những tên kỹ sư giỏi thì đã cao chạy xa bay hết, chỉ còn moa là thằng chốt giữa Sài Gòn này. Công việc thì lu bù đến thế, mà lại phải tự học tiếng Anh như điên, vì phải giao tiếp nhiều với Úc, Hồng Kông, Nhật, Đại Hàn, Đài Loan, Mã Lai, Singapore... Cứ phang tiếng bồi đại ra tứ tung, khi bí không tìm ra từ, thì chêm tiếng Pháp, có lẽ chúng cũng lờ mờ đoán được moa nói gì.*”

Mấy năm về sau, Vượng chỉ chuyên về tính nhà cao tầng xây cất tại Sài Gòn, cho các công ty Nhật, Singapour, Đại Hàn, Anh Quốc và nhiều xứ khác. Thôi nhận việc quản trị trông

coi công trường. Nhiều bạn cũ bên Việt Nam cho biết rằng, tại Sài Gòn công ty Vượng lãnh được rất nhiều công tác lớn.

Vượng viết trong thư: “*Tại các xứ khác, tính toán nhà có yếu tố động đất cao, rất tốn kém. Mình lại lấy thù lao rẻ rẻ so với các công ty ngoại quốc. Nhà cao 24 tầng, cũng chỉ lấy 50 ngàn đô tiền công tính kết cấu mà thôi. Thù lao mình đút túi, chẳng ai hỏi thuế má chi cả. Đồ án này kéo theo đồ án kia, công việc làm không kịp. Máy cha con và bạn bè làm túi bụi... Nhưng rồi cũng phải trả cái giá của nó, do sử dụng năng lực quá mức, phát nhiều thứ bệnh một lúc: bệnh tim, huyết áp, siêu vi gan C...Bây giờ moa cũng phải từ từ gác kiếm, giao công ty lại cho mấy đứa nhỏ...*”

Vượng đã cho 4 đứa con, mỗi đứa một căn nhà lầu đúc. Thời gian về sau, Vượng bị viêm gan C hành, có thừa tiền để chạy chữa thuốc thang, nhưng vào thời đó, bệnh viêm gan C chưa có thuốc công hiệu. Vượng cũng vẫn còn chút rượu lai rai, không cần kiêng cử. Tôi nghĩ, Vượng không ghiền rượu, và khi uống cũng không quá chén, nhưng uống cho vui mà thôi, và không còn bận tâm đến việc sống hay chết. Trong một thư Vượng viết: “*Bây giờ tương đối rảnh, ngồi nhớ lại kỷ niệm đi chơi với ‘toa’, Dục, Yên, Sửu, Tòng,... kỷ niệm đi lính, kỷ niệm ở tù tại 15NV. Moa rất mong mỗi gặp lại được anh em. Cũng đang tính đi một tua du lịch qua Mễ gặp vợ chồng toa...*”

Chưa kịp đi, thì bệnh neo Vượng lại trong xứ. Vượng chưa gặp bạn bè thì đã ra người thiên cổ vào cuối 1999. Nhưng đâu có gặp chi Vượng ời! Thế nào chúng ta cũng gặp nhau “dưới đó”. Không tu hành chi cả như bọn mình, thì cầm chắc là sẽ xuống ‘dưới đó’ chứ không thể lên ‘trên kia’ được./